

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ I NĂM 2025

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (03 THÁNG, NĂM)		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
	Tổng số thu ngân sách xã	9.756.985.858	9.756.985.858	2.249.572.882	2.249.572.882	23,06	23,06
I	Các khoản thu 100%	13.900.000	13.900.000	3.381.000	3.381.000	24,32	24,32
	Phí, lệ phí	13.900.000	13.900.000	3.381.000	3.381.000	24,32	24,32
	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác						
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
	Thu khác						
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	88.400.000	88.400.000	47.706.436	47.706.436	53,97	53,97
1	Các khoản thu phân chia	1.000.000	1.000.000	2.197.756	2.197.756	219,78	219,78
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp						
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh			1.600.000	1.600.000		
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	1.000.000	1.000.000	597.756	597.756	59,78	59,78
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	87.400.000	87.400.000	45.508.680	45.508.680	52,07	52,07
	- Thuế thu nhập cá nhân	27.406.000	27.406.000	15.169.560	15.169.560	55,35	55,35
	- Thuế GTGT	59.994.000	59.994.000	30.339.120	30.339.120	50,57	50,57
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						

					46	58.665.446		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước							
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	9.654.685.858	9.654.685.858	2.139.820.000	2.139.820.000	22,16	22,16	
	- Thu bổ sung cân đối	8.125.685.858	8.125.685.858	2.031.420.000	2.031.420.000	25,00	25,00	
	- Thu bổ sung có mục tiêu			108.400.000	108.400.000			
	- Thu bổ sung chương trình mục tiêu	1.529.000.000	1.529.000.000					